

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ”

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phụ trách phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ” tại trường Đại học Dược Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng ĐT, TCKT, CTCT, HCTH, các bộ môn và các sinh viên đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Dược Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Niêm yết, CNTT (website);
- Lưu: HCTH, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Thái Nguyễn Hùng Thu**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2012*

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 495/QĐ-DHN ngày 04 tháng 9 năm 2012)*

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 (gọi tắt là quy chế 43). Các quy định chính của quy chế này đã được Trường Đại học Dược Hà Nội thực hiện trong việc tổ chức đào tạo cho sinh viên đại học chính quy từ khóa 66, sinh viên cao đẳng khóa 1. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế, Nhà trường cụ thể hóa một số quy định việc đánh giá kết quả học tập theo quy chế 43 áp dụng cho sinh viên đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Dược Hà Nội như sau:

**1. Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên**

- Trọng số của các học phần khi tính các điểm trung bình là số tín chỉ tương ứng của học phần đó.
- Điểm trung bình chung lần 1: là điểm trung bình chung lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của tất cả các học phần mà sinh viên đăng ký học từ đầu khóa học đến thời điểm được xét.
- Điểm trung bình chung học tập: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học từ đầu khóa học đến thời điểm được xét.
- Điểm trung bình chung học kỳ lần 1: là điểm trung bình lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học lần đầu tiên trong học kỳ đó.
- Điểm trung bình chung học tập học kỳ: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.
- Điểm trung bình chung năm học lần 1: là điểm trung bình lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học lần đầu tiên trong năm học đó.

- Điểm trung bình chung học tập năm học: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong năm học đó.

## 2. Đánh giá học phần

Điểm bài đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng, điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại	Điểm học phần thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số qui đổi từ thang điểm chữ
Giỏi	8,5 - 10	A	4,00
Khá	8,1 - 8,4	B1	3,75
	7,7 - 8,0	B2	3,50
	7,3 - 7,6	B3	3,25
	7,0 - 7,2	B4	3,00
Trung bình	6,6 - 6,9	C1	2,75
	6,2 - 6,5	C2	2,50
	5,8 - 6,1	C3	2,25
	5,5 - 5,7	C4	2,00
Trung bình yếu	5,1 - 5,4	D1	1,75
	4,7 - 5,0	D2	1,50
	4,3 - 4,6	D3	1,25
	4,0 - 4,2	D4	1,00
Yếu - Kém	2,1 - 3,9	F1	0,50
	0,0 - 2,0	F2	0,00

### 2.1. Đánh giá học phần chỉ có lý thuyết

Điểm học phần gồm điểm thi kết thúc học phần, điểm kiểm tra thường xuyên, điểm tiểu luận, điểm thảo luận, điểm thi giữa học phần và điểm chuyên cần. Trọng số của các phần này quy định tại bảng 1. Riêng các chuyên đề có số tín chỉ bằng 1 thì điểm học phần có thể chỉ là điểm thi kết thúc học phần.

## 2.2. Đánh giá học phần có cả lý thuyết và thực tập

Điểm học phần gồm điểm thi kết thúc học phần, điểm đánh giá phần thực tập, điểm kiểm tra thường xuyên, điểm tiểu luận, điểm thảo luận, điểm thi giữa học phần và điểm chuyên cần. Trọng số của các phần này quy định tại bảng 1. Điểm của phần thực tập được tính là điểm trung bình cộng các bài thực tập. Số bài lấy điểm để tính điểm học phần do bộ môn quyết định và thông báo cho sinh viên trước các học kỳ. Kết thúc phần thực tập nếu sinh viên thiếu bài thực tập hoặc có bài thực tập đã thực tập lại không đạt (điểm dưới 5,0) thì sinh viên không được dự thi kết thúc học phần và điểm kết thúc học phần là 0 điểm. Sinh viên phải đăng ký học lại học phần này ở các kỳ tiếp theo.

**Bảng 1:** Trọng số các điểm thành phần

Loại điểm	Học phần cả lý thuyết và thực tập	Học phần chỉ có lý thuyết
Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm tiểu luận, điểm thi giữa học phần, điểm chuyên cần	$\leq 30\%$	$\leq 50\%$
Điểm thực tập	$\leq 30\%$	0%
Điểm thi kết thúc học phần	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$

Khi thực hiện đánh giá học phần như trên cần chú ý:

- Bộ môn xác định trọng số các điểm đánh giá thành phần được Nhà trường phê duyệt trong đề cương chương trình chi tiết học phần và công bố cho sinh viên khi bắt đầu học học phần.
- Bộ môn quyết định việc báo trước hoặc không báo trước lịch kiểm tra điểm đánh giá thành phần do bộ môn quyết định.
- Trong trường hợp có điểm học phần sau kỳ thi lần một dưới 5,5 sinh viên được phép đăng ký thi tiếp trong kỳ thi lại để tích lũy hoặc cải thiện điểm, sinh viên phải đóng lệ phí thi lại theo quy định của Nhà trường.
- Sau khi kết thúc học kỳ mà chưa tích lũy học phần, sinh viên phải đăng ký học và thi trong các kỳ học lại theo thông báo của Nhà trường, sinh viên được phép đề nghị bảo lưu một số hoặc tất cả các điểm thành phần của học phần.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện quy chế 43, các bộ môn, các lớp sinh viên phổ biến, quán triệt quy chế và hướng dẫn này tới tất cả các giảng viên của bộ môn, các sinh viên của

lớp để thực hiện đúng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc kiến nghị các đơn vị và sinh viên có thể phản ánh cho Nhà trường (qua phòng Đào tạo) để Nhà trường xem xét giải quyết.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Thái Nguyễn Hùng Thu**